

BẢNG ĐIỂM BẢO VỆ ĐỒ ÁN/KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: CÔNG NGHỆ ĐA PHƯƠNG TIỆN

HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NIÊN KHÓA 2018

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Điểm	Ghi chú
1	B18DCPT008	Lê Việt	Anh	D18PTDPT1	9.20	
2	B18DCPT018	Trần Tiến	Anh	D18PTDPT1	9.40	
3	B18DCPT038	Phạm Tiến	Chượng	D18PTDPT1	9.20	
4	B18DCPT051	Nguyễn Thị Thùy	Dương	D18PTDPT1	9.00	
5	B18DCPT048	Nguyễn Văn	Duy	D18PTDPT1	8.30	
6	B18DCPT076	Phạm Phương	Hằng	D18PTDPT1	8.80	
7	B18DCPT077	Tạ Thị Kim	Hằng	D18PTDPT1	8.50	
8	B18DCPT097	Trần Đình	Hoàng	D18PTDPT1	9.50	
9	B18DCPT106	Vương Việt	Huy	D18PTDPT1	9.00	
10	B18DCPT151	Trần Văn	Luân	D18PTDPT1	9.30	
11	B18DCPT171	Phan Thị	Nguyệt	D18PTDPT1	9.00	
12	B18DCPT241	Trần	Trung	D18PTDPT1	8.50	
13	B18DCPT211	Nguyễn Kim	Tùng	D18PTDPT1	8.90	
14	B18DCPT256	Hoàng	Yên	D18PTDPT1	8.80	
15	B18DCPT069	Phạm Thị Thu	Hà	D18PTDPT2	8.90	
16	B18DCPT089	Trần Thị	Hòa	D18PTDPT2	8.70	
17	B18DCPT095	Nguyễn Nhật	Hoàng	D18PTDPT2	9.20	
18	B18DCPT114	Vũ Minh	Hường	D18PTDPT2	8.80	
19	B18DCPT119	Lê Duy	Khánh	D18PTDPT2	9.60	
20	B18DCPT128	Kiều Thị Bích	Liên	D18PTDPT2	8.50	
21	B18DCPT139	Hà Thị Phương	Loan	D18PTDPT2	8.90	
22	B18DCPT155	Vũ Văn	Mạnh	D18PTDPT2	9.10	
23	B18DCPT163	Bùi Quang	Ninh	D18PTDPT2	9.00	
24	B18DCPT178	Đỗ Thị	Phương	D18PTDPT2	9.20	
25	B18DCPT215	Lã Quang	Thành	D18PTDPT2	9.60	
26	B18DCPT254	Nguyễn Hoàng	Yên	D18PTDPT2	9.40	
27	B18DCPT255	Hán Thị Hải	Yến	D18PTDPT2	8.50	
28	B18DCPT007	Lê Thị Lan	Anh	D18TKDPT1	9.20	
29	B18DCPT006	Đinh Phương	Anh	D18TKDPT1	8.11	
30	B18DCPT036	Tạ Quốc	Cường	D18TKDPT1	9.06	
31	B18DCPT067	Đông Thị Ngân	Hà	D18TKDPT1	9.33	
32	B18DCPT072	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	D18TKDPT1	6.86	
33	B18DCPT111	Nguyễn Thị	Hương	D18TKDPT1	9.00	
34	B18DCPT112	Nguyễn Thị	Hương	D18TKDPT1	9.29	
35	B18DCPT131	Nguyễn Nhật	Linh	D18TKDPT1	8.79	



TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Điểm	Ghi chú
36	B18DCPT136	Phạm Thị Linh	D18TKDPT1	9.00	
37	B18DCPT157	Nguyễn Chính Minh	D18TKDPT1	9.29	
38	B18DCPT156	Lê Thị Hiền Minh	D18TKDPT1	8.63	
39	B18DCPT166	Đoàn Hồng Ngọc	D18TKDPT1	9.14	
40	B18DCPT226	Trương Duy Thuận	D18TKDPT1	9.14	
41	B18DCPT236	Nguyễn Việt Trinh	D18TKDPT1	8.43	
42	B18DCPT201	Hoàng Minh Tú	D18TKDPT1	9.34	
43	B18DCPT039	Đỗ Ngọc Dung	D18TKDPT2	8.63	
44	B18DCPT078	Nguyễn Thị Hậu	D18TKDPT2	8.56	
45	B18DCPT108	Nguyễn Thu Huyền	D18TKDPT2	9.53	
46	B18DCPT167	Đỗ Thị Bích Ngọc	D18TKDPT2	8.11	
47	B18DCPT217	Lê Phương Thảo	D18TKDPT2	8.93	
48	B18DCPT222	Bùi Mai Thi	D18TKDPT2	9.10	
49	B18DCPT243	Nguyễn Thị Truyền	D18TKDPT2	8.56	
50	B18DCPT247	Nguyễn Thị Vân	D18TKDPT2	8.50	
51	B18DCPT253	Lê Xuân Xuân	D18TKDPT2	9.16	
52	B18DCPT015	Phan Thị Mai Anh	D18TKDPT3	8.79	
53	B18DCPT020	Vũ Phương Anh	D18TKDPT3	8.37	
54	B18DCPT045	Nguyễn Mạnh Dũng	D18TKDPT3	9.41	
55	B18DCPT070	Phạm Thị Hải	D18TKDPT3	9.19	
56	B18DCPT090	Vũ Thị Hòa	D18TKDPT3	8.87	
57	B18DCPT094	Nguyễn Huy Hoàng	D18TKDPT3	8.99	
58	B18DCPT099	Nguyễn Văn Huân	D18TKDPT3	8.00	
59	B18DCPT135	Nguyễn Thùy Linh	D18TKDPT3	8.43	
60	B18DCPT169	Nguyễn Hồng Ngọc	D18TKDPT3	9.29	
61	B18DCPT175	Tạ Kiều Oanh	D18TKDPT3	8.29	
62	B18DCPT195	Nguyễn Thái Sơn	D18TKDPT3	8.57	
63	B18DCPT219	Nguyễn Thị Phương Thảo	D18TKDPT3	8.84	
64	B18DCPT220	Nguyễn Thị Thu Thảo	D18TKDPT3	8.41	
65	B18DCPT205	Đồng Anh Tuấn	D18TKDPT3	8.07	
66	B18DCPT245	Đoàn Thị Thu Uyên	D18TKDPT3	8.29	

Danh sách gồm: 66 sinh viên

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯỞNG TRUNG TÂM KT&ĐBCLGD



Trịnh Thị Hằng



Trần Thị Mỹ Hạnh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



TS. Vũ Tuấn Lâm